

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1

Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: 1. Câu hỏi: Hãy định nghĩa tâm lý học và nêu rõ đối tượng nghiên cứu của nó theo nội dung trong đoạn văn. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: 1. Hãy giải thích bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người theo nội dung đã trình bày trong đoạn văn. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người được thể hiện qua việc tâm lý người là sự phản ánh của hiện thực khách quan, là chức năng của não, và là kinh nghiệm xã hội lịch sử biến thành cái riêng của mỗi người. Tâm lý con người khác xa với tâm lý của các loài động vật cao cấp ở chỗ tâm lý người có bản chất xã hội và mang tính lịch sử. Cụ thể, tâm lý người có nguồn gốc là từ hiện thực khách quan (tự nhiên và xã hội), trong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định. Phần xã hội quyết định tâm lý người thể hiện ở các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ gia đình đến cộng đồng.

Trích từ đoạn: “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: 1. Câu hỏi: Hãy phân loại các mối quan hệ xã hội mà bản chất tâm lý con người thể hiện, và giải thích vai trò của từng loại mối quan hệ trong việc hình thành và phát triển tâm lý con người. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Không có thông tin trong đoạn.

Trích từ đoạn: “Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: 1. Câu hỏi: Hãy phân loại các hiện tượng tâm lý theo ba loại quá trình tâm lý được nêu trong đoạn văn và giải thích sự khác biệt giữa chúng. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Các hiện tượng tâm lý được phân loại theo ba loại quá trình tâm lý như sau:

1. Quá trình nhận thức: Giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: Giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: Giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Sự khác biệt giữa chúng nằm ở chức năng và mục đích của từng quá trình: quá trình nhận thức liên quan đến việc hiểu biết, quá trình xúc cảm liên quan đến cảm xúc và thái độ, trong khi quá trình ý chí liên quan đến nỗ lực và quyết tâm đạt được mục tiêu.

Trích từ đoạn: “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật

hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: 1. Câu hỏi: Hãy đánh giá ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý, và cho ý kiến về việc sử dụng phương pháp này như một công cụ chẩn đoán tâm lý con người. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý có những ưu điểm và hạn chế như sau:

Ưu điểm:

- Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test.
- Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ...
- Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Hạn chế:

- Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá.
- Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả.
- Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.

Về việc sử dụng phương pháp này như một công cụ chẩn đoán tâm lý con người, đoạn văn chỉ ra rằng cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.

Trích từ đoạn: “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. - Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... - Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo. - Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: 1. Dựa trên phương pháp đàm thoại được mô tả trong đoạn văn, bạn hãy đề xuất một kế hoạch nghiên cứu mới, trong đó bạn sẽ thiết kế các câu hỏi để thu thập thông tin từ đối tượng nghiên cứu. Hãy giải thích cách bạn sẽ tích hợp các câu trả lời vào quá trình phân tích và phát triển kết quả nghiên cứu. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Không có thông tin trong đoạn.

Trích từ đoạn: “Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn.”